TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173** /2020/HSST
Ngày 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- ***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thùy Chi.**

*Các hội thẩm nhân dân****:*** ***Bà Phan Thị Thúy Hà, Bà Trần Thị Thủy;***

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 133/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/HSST-QĐ ngày 19/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành T, Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Không có nơi cư trú cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn T sinh năm: 1971; Họ tên mẹ: Bùi Thị H , sinh năm: 1974; Họ tên vợ: Bùi Thị T sinh năm 1998; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 242 lập ngày 01/4/2020 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/03/2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội**.**

Người bị hại : Chị Trần Thị Nguyệt A , sinh năm :1997

Trú tại : R4B G, 136 H, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, tại quán café X sau tòa R2 Khu đô thị Gold Mark City 136 H, thuộc phường P, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Tổ công tác công an phường P bắt quả tang Nguyễn Thành T có hành vi cưỡng đoạt số tiền

1.000.000 đồng của chị Trần Thị Nguyệt A (SN: 1997- HKTT: Đội 10, phường P, thành phố C, Hải Dương).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11/2018, Nguyễn Thành T có quen với chị Trần Thị Nguyệt A qua game sau đó hai người có nảy sinh tình cảm với nhau. Khoảng cuối tháng 11/2019, T đã dùng mấy điện thoại của T để quay lại hình ảnh quan hệ tình dục giữa T và Nguyệt A. Khi quay xong Nguyệt A đã xem clip và yêu cầu T xóa đi nhưng T không xóa, T nói với Nguyệt A là giữ lại làm kỷ niệm. Sau đó T chia đoạn clip thành nhiều đoạn nhỏ và nén vào facebook và zalo để lưu giữ lại. Ngày 17/3/2020 do hết tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định dùng các đoạn clip trên để đe đọa bắt Nguyệt A phải đưa cho T 5.000.000 đồng. Do không có tiền,nên Nguyệt A thoả thuận sẽ đưa 1.000.000 đồng để T xoá clip không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của Nguyệt A, T đồng ý. Lo sợ T sẽ không làm theo đúng thoả thuận nên Nguyệt A đã đăng nhập vào facebook và zalo của T rồi xoá hết các đoạn clip (Chị Nguyệt A sử dụng chung nick với T). Ngày 22/3/2020, T kiểm tra số clip lưu ở zalo, facebook phát hiện đã bị xóa hết nên T gọi điện thoại đe dọa và yêu cầu Nguyệt A đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng nếu không sẽ đăng 01 clip ở tài khoản icloud mà Nguyệt A không biết (thực tế T không có clip này). Ngoài ra, T cũng gọi đến số điện thoại 0902206556 cho bà Trần Thị H (SN: 1959- HKTT: P, P, F,Hải Dương) là mẹ của Nguyệt A và số điện thoại 0396161590 cho chị Nguyễn Thị Việt (SN: 1981- Ngõ Hg An A, phường T Phụng, quận Đ, Hà Nội) là chị gái của Nguyệt A để đe doạ với nội dung trên. Do lo sợ T sẽ công khai clip nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, Nguyệt A hẹn T ra quán café X sau tòa R2 Khu đô thị Gold Mark City 136 H, P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để đưa tiền và lấy clip. Khi T vừa nhận số tiền 1.000.000 đồng từ chị Nguyệt A thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng vật chứng.Vật chứng thu giữ gồm: *Thu giữ của Nguyễn Thành T:* 01 (một) điện thoại Iphone 4 màu đen lắp sim số 0969140442. Tiền mặt 1.000.000 đồng (một triệu đồng). 01 (một) thẻ căn cước công dân số 031095001986.*Thu giữ của Trần Thị Nguyệt A:* 01 (một) tập giấy photo có nội dung liên quan đến đối tượng Nguyễn Thành T.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 01/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm có quyết định xử lý vật chứng số 44 về việc trao trả cho chị Nguyệt A số tiền 1.000.000 đồng. Chị Nguyệt A đã nhận lại, trao trả cho chị Bùi Thị Tĩnh là vợ của Nguyễn Thành T 01 thẻ căn cước công dân số 031095001986 mang tên Nguyễn Thành T. Chị Nguyệt A và chị Tĩnh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì. Ngày 7/5/2020, chị Trần Thị Nguyệt A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại cáo trạng số 142/CT-VKSBTL ngày 16/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại đã được tống đạt hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 170; Điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự : Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phần bồi thường dân sự bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về phần hình phạt bổ sung không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng hình sự : Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc từ liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội : Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, tại quán café "X" sau tòa R2 Khu đô thị Gold Mark City 136 H, thuộc phường P, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Thành T có hành vi đe doạ đăng clip ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục giữa T và Chị Trần Thị Nguyệt A lên trang mạng xã hội để buộc chị Anh phải đưa tiền cho T. Khi T vừa nhận số tiền 1.000.000 đồng từ chị Trần Thị Nguyệt A thì bị tổ công tác Công an phường P bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi cưỡng đoạt tài sản trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân được luật Hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* được quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi cưỡng đoạt tài sản trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân được luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của bị cáo để có hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng với bị cáo phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo Nguyễn Thành T nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Căn cứ vào mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự : Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại Iphone 4 màu đen lắp sim số 0969140442, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

[4] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về dân sự nên Tòa không xem xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: *"Cưỡng đoạt tài sản"*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại Iphone 4 màu đen lắp sim số 0969140442, màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng số 217/20 ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thùy Chi

Nơi nhận:

- Bị cáo;bi hai;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận BắcTừ Liêm;